

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Quan điểm của chủ nghĩa Mác cho rằng những trật tự xã hội, trong đó có những con người của một thời đại lịch sử nhất định và của một nước nhất định đang sống, là do hai loại sản xuất quyết định: một là do trình độ phát triển của lao động và mặt khác là do trình độ phát triển của gia đình. Hôn nhân và gia đình là một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của xã hội loài người. Trật tự gia đình có ý nghĩa căn bản trong việc tạo lập và duy trì trật tự xã hội nên dưới bất cứ một chế độ nào, trật tự này không chỉ là đối tượng bảo vệ của các quy phạm đạo đức, mà cả quy phạm pháp luật. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng luôn xác định hôn nhân là cơ sở của gia đình, gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách công dân, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. “*Nhà nước bảo hộ hôn nhân và gia đình*” là quy định liên tục được nhắc lại qua các bản Hiến pháp của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam từ năm 1959 đến nay đã thể hiện sự chú trọng quan tâm của Nhà nước đối với các quan hệ xã hội về hôn nhân và gia đình.

Ngoài các bản Hiến pháp thì một trong những đạo luật quan trọng góp phần thực hiện chức năng điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình chính là Bộ luật hình sự. Trong Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành đã dành hẳn một chương riêng để quy định về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên trên thực tế các quy định này dường như chưa thật sự phát huy tác dụng trong đấu tranh phòng, chống các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình.

Trên thực tế, các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình được đánh giá là những tội phạm mà tính chất nguy hiểm cho xã hội không cao bằng nhiều loại tội phạm khác, tuy nhiên lại gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống gia đình, đến truyền thống văn hóa và trật tự xã hội nói chung. Mặt khác, loại tội phạm này xảy ra rất nhiều nhưng việc xử lý về hình sự lại rất ít, có những tội phạm trong thực tiễn lại không hề bị xử lý trong suốt nhiều năm. Vấn đề này đòi hỏi cần được làm sáng tỏ liệu có cần thiết phi tội phạm hóa đối với một số tội phạm đó hay không. Để giải quyết những

thắc mắc này, một số nhà khoa học đã nghiên cứu về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình dưới những góc độ tiếp cận khác nhau.

Nghiên cứu sinh lựa chọn nghiên cứu đề tài này ở cấp độ luận án tiến sĩ chủ yếu dựa trên những lý do cơ bản sau:

Thứ nhất – về mặt lý luận, đến nay chưa có công trình khoa học đã công bố nào nghiên cứu chuyên sâu về chính sách hình sự đối với các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Nghiên cứu và làm sáng tỏ về nhu cầu cũng như giới hạn của việc trừng trị bằng pháp luật hình sự đối với những hành vi xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình là một việc làm có tính cấp thiết, tạo cơ sở lý luận cho việc tội phạm hóa hoặc phi tội phạm hóa đối với những hành vi vi phạm chế độ hôn nhân và gia đình.

Thứ hai – về mặt thực tiễn, hiện nay, khi các quan hệ trong xã hội đang có nhiều thay đổi, những mặt trái của cơ chế thị trường cũng như sự hội nhập quốc tế, đã tác động tiêu cực đến lối sống và xử sự của những người trẻ tuổi, làm ảnh hưởng không nhỏ đến chế độ hôn nhân và gia đình đã được hiến định, nhiều trường hợp xâm phạm thô bạo đến đạo đức xã hội, trái ngược với thuần phong mỹ tục và truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam. Tuy nhiên, số liệu thống kê các vụ án hình sự được xét xử trên thực tiễn lại rất hạn chế bởi tính đặc thù của nhóm quan hệ này rất tế nhị, mang đậm những ảnh hưởng của phong tục, tập quán của từng địa phương cũng như truyền thống văn hóa của người phương Đông với chủ nghĩa duy tình nên rất ít tội phạm được xử lý bằng pháp luật hình sự. Do đó cũng cần có nghiên cứu đưa ra các nhận xét, tổng kết thực tiễn xét xử để có bức tranh tổng thể về tình hình tội phạm, tìm ra nguyên nhân, chỉ ra hạn chế trên phương diện lập pháp, lý luận để góp phần đấu tranh phòng, chống có hiệu quả hơn đối với nhóm tội phạm này.

Ngoài ra, do bối cảnh đất nước có nhiều đổi mới, hội nhập quốc tế mang lại sự pha trộn của các nền văn hóa khác nhau đã tác động đến các quan hệ về hôn nhân gia đình, làm phát sinh những quan hệ hôn nhân và gia đình mới cần được điều chỉnh bằng pháp luật hình sự để giữ gìn trật tự hôn nhân gia đình phát triển theo định hướng mà Đảng và Nhà nước đã xác định. Vì vậy, việc nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện những quy định về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình chính là xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn khách quan.

Thứ ba – về mặt lập pháp, bản Hiến pháp năm 2013 có nhiều thay đổi, đặc biệt là sự chú trọng đến các quyền cơ bản của con người, cùng với sự ra đời của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 mới có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2015, Bộ luật Dân sự và Bộ luật hình sự năm 2015 vừa được Quốc hội thông qua vào tháng 11-2015 có thêm nhiều quy định mới cần được rà soát, nghiên cứu, giải thích và tiếp tục hoàn thiện.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, nghiên cứu sinh khẳng định việc lựa chọn đề tài **“Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo luật hình sự Việt Nam”** làm đề tài luận án tiến sĩ nhằm tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình là hoàn toàn cấp thiết, đáp ứng nhu cầu của xã hội về hoàn thiện pháp luật hình sự, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng và chống nhóm tội phạm này, góp phần thực hiện thành công nhiệm vụ cải cách tư pháp mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

2. Mục đích nghiên cứu

Luận án làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong luật hình sự; trên cơ sở phân tích các quy định của pháp luật hình sự hiện hành và thực tiễn áp dụng, đề xuất những kiến nghị tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình.

3. Đối tượng nghiên cứu

Luận án nghiên cứu về những quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình từ thời kỳ phong kiến đến nay; những vấn đề lý luận liên quan và thực tiễn xét xử 10 năm trở lại đây đối với các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình ở Việt Nam; và kinh nghiệm lập pháp của một số nước trên thế giới về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình.

4. Phạm vi nghiên cứu

Dưới mã ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự, luận án xác định phạm vi nghiên cứu chỉ trong giới hạn mã ngành đã đăng ký. Đồng thời, mục tiêu là tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự nước nhà, luận án không nghiên cứu chuyên sâu về tất cả các tội xâm hại trực tiếp và gián tiếp chế độ hôn nhân và gia đình, không nghiên cứu chuyên sâu những tội phạm này dưới góc độ tội phạm học hay xã hội học... mà chủ yếu tập

trung nghiên cứu các tội phạm trực tiếp xâm hại chế độ hôn nhân và gia đình dưới góc độ luật hình sự. Việc nghiên cứu so sánh với pháp luật nước ngoài chỉ nhằm tham khảo và tăng cường tính thuyết phục cho những lập luận phân tích, đánh giá hoặc kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Về mặt khoa học, Luận án làm sáng tỏ một số khái niệm như chế độ hôn nhân và gia đình, các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo luật hình sự Việt Nam, đồng thời phân tích nhu cầu và giới hạn trừng trị bằng pháp luật hình sự đối với các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình ở Việt Nam. Luận án cũng phân tích một cách khái quát những đặc điểm pháp lý của các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình và làm rõ sự khác biệt của nhóm tội phạm này với một số tội phạm khác có liên quan phân tích các hình thức trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này...

Luận án sẽ là công trình đầu tiên nghiên cứu về lịch sử lập pháp đối với các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình một cách đầy đủ và có hệ thống về trình tự thời gian, phác họa một bức tranh tổng thể về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong suốt chiều dài lịch sử từ thời kỳ phong kiến đến nay nhằm phân tích và chỉ rõ những giá trị kế thừa cần hoặc nên tiếp tục áp dụng trong lập pháp hình sự và trong áp dụng pháp luật hình sự ở nước ta hiện nay.

Mặt khác, thực trạng về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình sẽ được đánh giá và phân tích trên cơ sở số liệu của 10 năm trở lại đây được lấy từ những nguồn thông tin đáng tin cậy. Những con số biết nói sẽ mô phỏng một cách chân thực về thực tiễn đấu tranh và xử lý nhóm tội phạm này. Thêm vào đó, việc nghiên cứu so sánh với luật hình sự của một số nước được lựa chọn trên cơ sở sự khác biệt hoặc tương đồng về văn hóa, kinh tế-chính trị và trình độ phát triển nhằm củng cố những cơ sở khoa học và lý luận cho việc kiến nghị những giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự nước nhà.

Về mặt thực tiễn, trước tốc độ phát triển nhanh chóng của nền kinh tế-xã hội, việc nghiên cứu và đề xuất những kiến giải hoàn thiện pháp luật hình sự nước nhà luôn có ý nghĩa thiết thực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Những kiến nghị hoàn thiện

pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình được đưa ra trên cơ sở: phân tích về những cơ sở lý luận và thực tiễn; phân tích bài học kinh nghiệm từ lịch sử và nước ngoài; phân tích đầy đủ các dấu hiệu của tội phạm, bản chất và tính chất nguy hiểm của tội phạm; phân tích về thực trạng 10 năm đấu tranh xử lý tội phạm... nên sẽ bảo đảm có tính thuyết phục và khả thi cao.

Bên cạnh đó, luận án sẽ bổ sung và góp phần làm phong phú thêm kho tàng tư liệu về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình ở Việt Nam. Luận án sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp Việt Nam trong việc sửa đổi, bổ sung, giải thích, hướng dẫn và áp dụng những quy định pháp luật về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình. Đồng thời, Luận án cũng là tài liệu tham khảo bổ ích cho người dạy, người học hoặc bất cứ ai quan tâm nghiên cứu chuyên sâu về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình ở Việt Nam.

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Tình hình nghiên cứu trong nước

Tiếp cận một cách khái quát để làm rõ đặc điểm pháp lý và hình phạt đối với tất cả các tội phạm trực tiếp xâm hại chế độ hôn nhân và gia đình theo luật hình sự Việt Nam có các giáo trình sau: Lê Cẩm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội; Trường Đại học Luật Hà Nội (2000), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, NXB Công an nhân dân; Nguyễn Văn Huyền (chủ biên) (2011), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, NXB tư pháp; Đỗ Đình Hòa (chủ biên) (2011), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, NXB Công an nhân dân (Giáo trình của Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân); Phạm Văn Beo (2012), *Luật hình sự Việt Nam, Quyển 2 (Phần các tội phạm)*, NXB Chính trị Quốc gia. Bên cạnh đó còn có một số cuốn bình luận khoa học như: Trần Minh Hưởng (chủ biên) (2014), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (Đã được sửa đổi, bổ sung)*, NXB Hồng Đức; Đinh Văn Quế (2004), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự (Phần các tội phạm), Tập III – Các tội xâm phạm quyền tự do, dân của của*

công dân; xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, NXB Thành phố Hồ Chí Minh. Theo cách tiếp cận này còn có các sách tham khảo như: Nguyễn Ngọc Điệp (2000), *Tìm hiểu các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình và các tội phạm đối với người chưa thành niên* (Biên soạn theo Bộ luật hình sự 1999 và những tài liệu mới nhất), NXB Phụ nữ; Nguyễn Vũ Tiến, Đỗ Đức Hồng Hà, Nguyễn Thị Ngọc Hoa (2011), *Hỏi đáp về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật. Ngoài ra còn một số bài báo khoa học cũng nghiên cứu tổng hợp về tất cả các tội phạm này như: Trịnh Tiến Việt (2003), "Một số vấn đề cần lưu ý khi áp dụng các quy định tại Chương Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong Bộ luật hình sự năm 1999", *Tạp chí Khoa học pháp lý Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh*, số 1/2003; Đỗ Đức Hồng Hà (2010), "Hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 về Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình", *Tạp chí Nghề luật* số 3/2010.

Không nghiên cứu chung các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình mà nghiên cứu một cách đơn lẻ từng tội phạm một gồm có một số bài báo của các tác giả như: Trịnh Tiến Việt (2002), "Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con cháu, người có công nuôi dưỡng mình trong Bộ luật hình sự năm 1999", *Tạp chí Kiểm sát* số 9/2002; Trịnh Tiến Việt (2002), "Tội từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng trong Bộ luật hình sự năm 1999", *Tạp chí Kiểm sát* số 4/2002; Nguyễn Thị Lan, "Hành vi vi phạm chế độ một vợ một chồng dưới khía cạnh xã hội-pháp lý và những vấn đề đặt ra", *Tạp chí Khoa học – Chuyên san Luật học*, số 1/2015; Nguyễn Thị Lan, "Bàn về tội phạm loạn luân trong pháp luật hình sự Việt Nam", *Tạp chí Khoa học – Chuyên san Luật học*, số 4/2015.

Tình hình nghiên cứu ở một số nước trên thế giới

Колмакова Оксана Сергеевна, Диссертация на соискание ученой степени кандидата юридических наук, *ПРЕСТУПЛЕНИЯ, ПОСЯГАЮЩИЕ НА ПРАВА РЕБЕНКА В СФЕРЕ СЕМЕЙНЫХ ОТНОШЕНИЙ*, Москва, 2014: luận án tiến sĩ luật học của tác giả Kolmakova Oksana Sergeevna với đề tài Tội phạm xâm hại quyền trẻ em trong lĩnh vực quan hệ gia đình; 周道鸾,张军(主编) (2012), *法罪名精释,第四版(上)*, 人民法院出版社: Giải thích chính xác các tội danh trong luật hình sự, do Zhou Dao Wan, Zhang Jun chủ biên, Quyền Thượng, nhà xuất bản Tòa án nhân dân, Trung Hoa;

Rachel Slater (2012), Gender violence or violence against women? The treatment of forced marriage in the special Court for Sierra Leone. *Forced Marriage in Sierra Leone, Melbourne Journal of International Law*, Vol 13-2012: Bạo lực giới hay bạo lực xâm hại phụ nữ? Việc xử lý hành vi cưỡng bức hôn nhân tại tòa án đặc biệt Sierra Leone của tiến sĩ Rachel Slater, đăng tại Tạp chí Luật quốc tế Melbourne (Úc), chuyên đề về *Cưỡng bức hôn nhân tại Sierra Leone*; Dr. JoAnne Sweeny (2013), History of adultery and fornication criminal laws. *Legal Studies Research Paper Series*, No. 2013-09, University of Louisville Law School: Lịch sử pháp luật hình sự về thông dâm và ngoại tình, tác giả là tiến sĩ JoAnne Sweeny, đăng tại Tạp chí Nghiên cứu pháp luật của Đại học Luật Louisville của Tiểu bang Kentucky, Hoa Kỳ; Graham Hugies (1964), *The crime of incest*, HeinOnline, Vol.55; 屈学武(1996), "婚姻家庭领域犯罪", 立法建言, 1996年 27第10期: Tạm dịch: Tội phạm trong lĩnh vực hôn nhân gia đình của tác giả Qu Xuewu, tạp chí Lập pháp kiến ngôn số 27 kỳ 10 năm 1996.

Nhận xét về tình hình nghiên cứu

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước nói trên có thể thấy, khi tiếp cận đối tượng là các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, các tác giả trong và ngoài nước đã tiếp cận vấn đề theo nhiều hướng khác nhau: Ở góc độ luật hình sự, có những công bố nghiên cứu một cách tổng hợp hoặc chỉ nhỏ từng tội phạm thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình theo hướng làm rõ đặc điểm pháp lý của từng tội phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình, đồng thời kiến giải hoàn thiện pháp luật hình sự và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tội phạm hôn nhân và gia đình trên cơ sở đánh giá thực tiễn áp dụng các quy định có liên quan; Ở góc độ luật quốc tế hoặc luật về quyền con người, có những công bố lên án mạnh mẽ tội phạm bằng cách phân tích chỉ rõ tính chất nguy hiểm của tội phạm trên cơ sở những vụ việc xảy ra trong thực tiễn với những hậu quả trầm trọng, mang tính chất đặc biệt nguy hiểm không chỉ ảnh hưởng tới cá nhân mà còn lan tỏa tới phạm vi quốc gia, cộng đồng quốc tế và phẩm giá của nữ giới hay tính nhân văn của loài người nói chung. Hướng nghiên cứu của những công trình này là đấu tranh với tội phạm bằng luật hình sự quốc tế với thiết chế công lý quốc tế.

Các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước nói trên đạt được

nhiều thành tựu to lớn về mặt lý luận cũng như thực tiễn trong việc đấu tranh chống tội phạm xâm hại các quan hệ hôn nhân và gia đình, thúc đẩy quyền con người, đặc biệt là quyền của người phụ nữ và trẻ em. Tuy nhiên, do hướng nghiên cứu không giống với luận án mà nghiên cứu sinh đang thực hiện, nên các công trình nói trên chưa đề cập đến hoặc chưa giải quyết triệt để một số vấn đề như: cơ sở lý luận và thực tiễn của việc quy định các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong luật hình sự; xây dựng một cách đầy đủ và có hệ thống về lịch sử lập pháp về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình ở Việt Nam; chưa có nghiên cứu so sánh luật hình sự của các nước khác nhau để học hỏi kinh nghiệm lập pháp của nước ngoài; Một số kiến giải hoàn thiện pháp luật hoặc nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình ở Việt Nam chưa kết hợp với việc phân tích chính sách hình sự đối với nhóm tội phạm này...

Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Phân tích và làm sáng tỏ cơ sở lý luận của việc quy định các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong luật hình sự Việt Nam;

Phân tích và đánh giá về các quy định của pháp luật Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình qua những giai đoạn lịch sử nhất định; nghiên cứu so sánh các quy định của luật hình sự một số nước trên thế giới, nhằm tìm kiếm những bài học kinh nghiệm lập pháp về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình của cha ông và bạn bè trên thế giới

Phân tích thực tiễn xét xử nhiều năm đối với các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình để đánh giá hiệu quả của các quy định pháp luật hình sự trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm này và đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình dựa trên những cơ sở về mặt lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm lập pháp đã được nghiên cứu.

Bố cục luận án và phương pháp nghiên cứu

Luận án ngoài phần mở đầu, tổng quan tình hình nghiên cứu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, thì gồm có ba chương:

- *Chương 1: Cơ sở lý luận của việc quy định các tội xâm phạm chế*

độ hôn nhân và gia đình trong Bộ luật hình sự

- *Chương 2:* Pháp luật hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

- *Chương 3:* Thực tiễn áp dụng và việc hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình

Phương pháp luận nghiên cứu của luận án là chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Các quy luật và các phạm trù của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử được vận dụng để nghiên cứu các tội xâm phạm hôn nhân gia đình, xem xét chúng trong mối liên hệ phổ biến với các hiện tượng và quá trình xã hội, trong mối quan hệ nhân quả của các hiện tượng đó, về khả năng có thể và khả năng hiện thực ngăn chặn, phòng ngừa các tội phạm này trên phương diện pháp lý hình sự.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể thường được sử dụng trong Luận án gồm có phương pháp phân tích; tổng hợp; phương pháp thống kê xã hội học; phương pháp hệ thống; phương pháp so sánh và một số phương pháp khác như: phương pháp diễn dịch, phương pháp quy nạp, phương pháp logic...

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

1.1. Khái niệm chế độ hôn nhân gia đình, các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

1.1.1. Khái niệm chế độ hôn nhân và gia đình

Chế độ hôn nhân và gia đình là tập hợp các quy tắc ứng xử bắt buộc hoặc được thừa nhận chung mà theo đó, sự tự do hay hạn chế quyền của mỗi thành viên xã hội trong các quan hệ HNGĐ phụ thuộc vào nguyên tắc cai trị xã hội của nhà nước và các nguyên lý phát triển.

1.1.2. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

Các tội xâm phạm chế độ HNGĐ là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện, vi phạm nghiêm trọng các quy tắc ứng xử cơ bản trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình mà Nhà nước đã đề ra.

1.2. Cơ sở của việc quy định các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong luật hình sự

1.2.1. Cơ sở về chính trị

Chế độ HNGĐ được điều chỉnh và thay đổi theo định hướng phát triển và nhu cầu của giai cấp thống trị. Vì vậy ngoài các quy luật tự nhiên thì chế độ HNGĐ còn chịu sự chi phối của các nguyên tắc cai trị xã hội của nhà nước, nội dung của chế độ HNGĐ cũng như các tội xâm phạm chế độ HNGĐ phần nào phản ánh bản chất của nhà nước, bản chất của giai cấp thống trị.

Ở các nhà nước bất bình đẳng, pháp luật là công cụ bảo vệ sự thống trị và quyền lợi của giai cấp cầm quyền, chế độ HNGĐ cũng được xác lập theo hướng phù hợp với mục đích cai trị của giai cấp cầm quyền. Chính vì vậy, các quan hệ HNGĐ cũng phản ánh sự bất bình đẳng hoặc sự bảo thủ cố hữu của các nhà nước ấy.

Trái lại, Nhà nước xã hội chủ nghĩa là nhà nước tiến bộ, dân chủ, công bằng, văn minh, chế độ HNGĐ và các tội xâm phạm chế độ HNGĐ cũng phản ánh sự tiến bộ, văn minh và bình đẳng của nhà nước này: hôn nhân tự nguyện, hôn nhân một vợ một chồng trở thành nguyên tắc trong chế độ HNGĐ, và hành vi vi phạm nguyên tắc đó bị quy định trong luật hình sự là tội phạm.

1.2.2. Cơ sở về pháp lý

Việc quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ đòi hỏi phải được dựa trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế về HNGĐ.

Hiến pháp cũng được coi là cơ sở cho bất kỳ ngành luật nào khác, do đó, những quy định của Hiến pháp hầu như đều trở thành nguyên tắc chung cho các ngành luật khác. Việc quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ không thể không dựa trên các nguyên tắc hiến định, đồng thời phải thống nhất, phù hợp với các ngành luật khác trong hệ thống pháp

luật quốc gia.

Trong bối cảnh thế giới hội nhập và toàn cầu hóa, quốc gia nào cũng mong muốn giao lưu và hợp tác với các quốc gia khác trên khắp các châu lục nhằm mục đích phát triển kinh tế-xã hội. Hợp tác và hội nhập tạo nên những thách thức lớn trong giải quyết xung đột pháp luật. Để hội nhập và có thể phát triển tốt nhất, các quốc gia buộc phải cùng đàm phán để ký kết với nhau những thỏa thuận và điều ước quốc tế. Điều đó kéo theo nghĩa vụ nội luật hóa những cam kết quốc tế của các quốc gia. Do đó việc quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ thường được tính đến sự phù hợp với các quy tắc bắt buộc trên cơ sở những thỏa thuận quốc tế mà quốc gia đã ký kết.

1.2.3. Cơ sở về kinh tế-xã hội

Các điều kiện về kinh tế-xã hội thuộc hạ tầng cơ sở luôn đóng vai trò quyết định đối với các thành tố trong thượng tầng kiến trúc – trong đó có pháp luật. Sự ra đời của nhà nước cũng do tiền đề về kinh tế và xã hội quyết định. Vì vậy, pháp luật mà nhà nước đề ra đương nhiên có sự phụ thuộc vào cơ sở kinh tế-xã hội.

Sự phát triển của nền kinh tế xã hội kéo theo nhiều thay đổi trong đời sống xã hội, trong đó có sự biến đổi của đời sống tinh thần – một yếu tố liên quan trực tiếp đến đạo đức, lối sống của con người. Đời sống cũng chịu sự tác động lớn do trình độ phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ. Sự thay đổi ấy cũng có thể là động lực cho sự xuất hiện của những hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xâm phạm chế độ HNGĐ. Những hành vi này nếu không dùng chế tài của luật hình sự để ngăn chặn sẽ có khả năng gây ra những xáo trộn về trật tự HNGĐ.

Bên cạnh đó, việc quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ trong luật hình sự cũng dựa trên khả năng của hệ thống tư pháp hình sự của nhà nước có đủ mạnh để đấu tranh chống lại những tội phạm mới đó hay không. Khả năng của hệ thống tư pháp hình sự trong đấu tranh chống những hành vi xâm hại chế độ HNGĐ này chính là khả năng chứng minh về mặt tố tụng.

1.2.4. Cơ sở về văn hóa-truyền thống

Sự khác biệt giữa các nền văn hóa là rất tự nhiên do các nguyên nhân khách quan về điều kiện địa lý và thói quen lao động để sinh tồn. Sự khác

biệt này thường phản ánh rất rõ qua cách nhìn nhận và đánh giá về thế giới xung quanh, qua phương thức tư duy và văn hóa ứng xử, qua quan niệm về chủ thể văn hóa và qua cả đức tin, tôn giáo. Do đó, sự đánh giá về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm chế độ HNGĐ sẽ khác nhau giữa từng vùng lãnh thổ có nền văn hóa khác biệt.

Người phương Đông thường coi trọng tính tập thể, chủ thể văn hóa là tập thể và cho rằng cần sử dụng các chuẩn mực đạo đức hay luân lý ở bên ngoài, để hạn chế sự lựa chọn hành động của cá nhân. Những vi phạm “phép tắc gia quy” có thể chịu sự lên án rất mạnh của xã hội do làm ảnh hưởng đến danh dự của gia đình, dòng tộc. Trái lại, ở phương Tây chủ thể văn hóa lại là cá nhân, khuynh hướng triết học đề cao, thậm chí tuyệt đối hóa vai trò vị trí và những lợi ích có liên quan đến cá nhân với tư cách là một trong những bộ phận cấu thành nên cộng đồng hay xã hội, đồng thời nhấn mạnh đến sự độc lập của con người và tầm quan trọng của tự do và tự lực của mỗi cá nhân. Do đó người phương Tây tôn trọng nhu cầu và lợi ích của cá nhân. Đây là cơ sở để các quốc gia quy định các tội xâm phạm chế độ HNGĐ trong luật hình sự của nước mình.

1.2.4. Cơ sở về tâm lý-đạo đức

Dựa vào mức độ lên án của xã hội về mặt đạo đức đối với những hành vi vi phạm chế độ HNGĐ mà nhà nước quyết định việc quy định hành vi đó là tội phạm trong luật hình sự. Sự lên án của xã hội được biểu hiện qua dư luận xã hội, nếu đông đảo dư luận đều lên án mạnh mẽ đối với hành vi vi phạm chế độ HNGĐ nào đó, thì có nghĩa nhà nước sẽ tính đến việc quy định hành vi đó là tội phạm trong luật hình sự.

Mức độ lên án của xã hội cũng là một trong những cơ sở để các nhà làm luật xác định giới hạn áp dụng các biện pháp chế tài hình sự một cách tương xứng và phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước.

1.3. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình trong luật hình sự của một số nước trên thế giới

1.3.1. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo pháp luật hình sự Liên bang Nga

Liên bang Nga chưa có sự tách biệt giữa những quan hệ xã hội liên quan đến người chưa thành niên với nhóm quan hệ xã hội về gia đình. Mặc dù tên chương là Các tội xâm phạm gia đình và người chưa thành niên

nhưng thực tế nội dung các tội phạm trong Chương này chủ yếu liên quan đến bảo vệ quyền lợi của người chưa thành niên. Quan hệ gia đình được trực tiếp bảo vệ, thực chất chỉ có một tội phạm quy định về nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi dưỡng cha mẹ không còn khả năng lao động. Có lẽ do chịu ảnh hưởng nhiều từ điều kiện địa lý, phương thức sản xuất và tư tưởng văn hóa phương Tây, đề cao tự do cá nhân mà các quan hệ về hôn nhân và vấn đề tình dục cùng huyết thống không được điều chỉnh bằng luật hình sự ở quốc gia này.

1.3.2. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo pháp luật hình sự Trung Quốc

Luật hình sự Trung Quốc đã chú trọng bảo vệ cả các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực hôn nhân và những quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực gia đình. Các quy định của BLHS phản ánh sự đấu tranh mạnh mẽ và vẫn còn gay gắt đối với những tàn dư của chế độ phong kiến lạc hậu. Điều này cũng dễ hiểu do các triều đại phong kiến đã từng có thời kỳ phát triển cực thịnh và kéo dài hàng thế kỷ. Nếu quốc gia này không áp dụng chế tài hình sự để mạnh tay loại trừ những yếu tố bảo thủ, kìm chế sự tiến bộ thì không thể thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1.3.3. Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo pháp luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức

Pháp luật hình sự Đức mặc dù có sự pha trộn hai khách thể về quản lý nhà nước về hộ tịch và HNGĐ nhưng cũng theo xu hướng quan tâm và chú trọng bảo vệ nhóm khách thể về HNGĐ. Biện pháp TNHS mà luật hình sự Đức quy định phản ánh chính sách hình sự của nhà nước này đối với các tội xâm phạm chế độ HNGĐ chủ yếu nhằm giáo dục và phòng ngừa.

Chương 2

PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

2.1. Pháp luật hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình qua các thời kỳ

2.1.1. Pháp luật Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình thời kỳ phong kiến

Giai đoạn trước khi có Quốc triều hình luật (Bộ Luật Hồng Đức) thế kỷ XV: các quy định về tội phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình trong thời kỳ trước thế kỷ XV đã lần đầu tiên được ghi nhận vào trong luật thành văn là bộ Hình thư trong nhóm tội thập ác với 4/10 tội, thể hiện sự giữ gìn và xem trọng tôn ti trật tự của (đại) gia đình gần như ngang bằng với vận mệnh của mỗi triều đại. Nhóm quan hệ thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được coi là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ.

Giai đoạn từ thế kỷ XV đến cuối thế kỷ XVIII: nhóm khách thể về hôn nhân và gia đình được Quốc triều hình luật bảo vệ có gì đó khá gần gũi với nhóm khách thể về hôn nhân và gia đình được luật hình sự hiện đại bảo vệ song hình phạt vẫn được quy định rất hà khắc, bộc lộ sự bất bình đẳng giới và đề cao chế độ phụ quyền gia trưởng.

Giai đoạn từ đầu thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945: Các tội phạm trong lĩnh vực hôn nhân gia đình chủ yếu vẫn trên cơ sở của Hoàng Việt luật lệ, pháp luật mà thực dân Pháp ban hành và áp dụng ở nước ta chủ yếu nhằm phục vụ mục đích xâm lược, bóc lột, đàn áp và khai thác thuộc địa nên những quy định về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình không có những thay đổi đáng kể so với pháp luật giai đoạn trước.

2.1.2. Pháp luật Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình thời kỳ từ Pháp thuộc

Thời kỳ này có ba BLHS được áp dụng tương ứng tại ba miền: Hình luật An Nam được áp dụng tại Bắc bộ, Luật hình Hoàng Việt áp dụng ở Trung bộ và Hình luật canh cải (BLHS Pháp tu chính – Code pénal modifié) áp dụng ở Nam Bộ. Với bản chất là hệ thống pháp luật hình sự của chế độ thực dân-nửa phong kiến, các quy định về HNGĐ của cả ba BLHS này đều tiếp tục duy trì các quy phạm in đậm sự bảo thủ của các

triều đại phong kiến, đồng thời có sự linh hoạt khá lớn từ những quy định của Hình luật canh cải.

2.1.3. Pháp luật Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình thời kỳ từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay

Giai đoạn từ 1945 đến năm 1985: tội phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình trong giai đoạn này đã được tập trung quy định trong một văn bản pháp luật cụ thể và khá đầy đủ. Chế độ một vợ một chồng chính thức được ghi nhận, nữ quyền được nhấn mạnh, những hành vi xâm hại quan hệ hôn nhân và gia đình đều bị luật hình sự cấm và đe dọa áp dụng những biện pháp chế tài hình sự, mặc dù các biện pháp này được áp dụng một cách hạn chế, vì đường lối xử lý chung là giáo dục, tuyên truyền và thuyết phục.

Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo Bộ luật hình sự năm 1985: với quan điểm gia đình có trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ và nuôi dạy con cái - đặc biệt là con cái chưa đến tuổi thành niên, Bộ luật hình sự năm 1985 đã quy định chung các tội xâm phạm chế độ hôn nhân, gia đình cùng với các tội đối với người chưa thành niên, trong đó có 5 tội phạm xâm hại các quan hệ HNGĐ.

Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo Bộ luật hình sự năm 1999: tiếp thu những giá trị kế thừa của Bộ luật hình sự năm 1985 trong việc tiếp tục ghi nhận và bảo vệ quan hệ hôn nhân và gia đình, đồng thời cũng thể hiện trình độ lập pháp tiến bộ hơn một bậc khi đã nhóm các tội phạm trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình vào trong một chương riêng. Việc dành hẳn một chương quy định về nhóm tội phạm này cho thấy quan điểm của các nhà làm luật đã đánh giá cao hơn về tầm quan trọng của nhóm khách thể loại là những quan hệ về hôn nhân và gia đình.

Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo Bộ luật hình sự (sửa đổi) năm 2015: tiếp tục bảo vệ khách thể loại về HNGĐ trong một chương riêng biệt, một số tội phạm mới được bổ sung và một số tội phạm trực tiếp xâm hại khách thể khác được chuyển về đúng vị trí phù hợp trong Phần các tội phạm của BLHS. Trách nhiệm hình sự đối với các tội xâm phạm chế độ HNGĐ được phân hóa với một số tội danh đã được bổ sung các dấu hiệu định khung tăng nặng.

2.2. Đặc điểm pháp lý của các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo Bộ luật hình sự năm 1999

2.2.1. Đặc điểm của cấu thành tội phạm

2.2.1.1. Đặc điểm về khách thể của tội phạm

Khách thể loại của nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình là toàn bộ các quan hệ về điều kiện kết hôn, quyền tự do hôn nhân, nghĩa vụ cấp dưỡng và một số quan hệ khác có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lành mạnh của gia đình.

Khách thể trực tiếp của tội phạm là quan hệ xã hội về HNGĐ cụ thể được Bộ luật hình sự bảo vệ và bị một tội phạm trực tiếp xâm hại. Có một số tội xâm phạm chế độ HNGĐ có thể đồng thời vừa xâm hại trực tiếp đến khách thể về HNGĐ vừa xâm hại trực tiếp đến khách thể khác như nhân thân hoặc trật tự về quản lý hành chính.

Đối tượng tác động của các tội xâm phạm chế độ HNGĐ không nằm ngoài các bộ phận cấu thành của quan hệ HNGĐ. Tội phạm tác động trực tiếp vào hoạt động bình thường, đúng đắn của các chủ thể các quan hệ xã hội về HNGĐ, làm ảnh hưởng tiêu cực đến chế độ HNGĐ tiến bộ xã hội chủ nghĩa được luật hình sự bảo vệ.

2.2.1.2. Đặc điểm về mặt khách quan của tội phạm

Những hành vi thuộc mặt khách quan của các tội xâm phạm chế độ HNGĐ là những biểu hiện của con người ra ngoài thế giới khách quan, được ý thức kiểm soát, ý chí điều khiển và có khả năng gây thiệt hại cho các quan hệ HNGĐ được luật hình sự bảo vệ.

Hậu quả nguy hiểm cho xã hội mà các tội xâm phạm chế độ HNGĐ gây ra thường được mô tả qua cụm từ “gây hậu quả nghiêm trọng” và sau đó được cụ thể hóa thành những thiệt hại về thể chất hoặc tinh thần.

Đối với một số tội xâm phạm chế độ HNGĐ khác không phải là tội phạm có cấu thành vật chất thì hậu quả của tội phạm không được phản ánh cụ thể trong CTP, bởi vì những hành vi tương ứng của các tội đó đã thể hiện tính nguy hiểm hoặc tính nguy hiểm đầy đủ ngay khi thực hiện mặc dù chưa gây ra hậu quả. Do đó, dù chưa gây ra hậu quả nhưng hành vi đó vẫn phải cần bị ngăn chặn bằng luật hình sự.

Là sự cụ thể hóa nội dung của cặp phạm trù nhân-quả nên dấu hiệu quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm hại chế độ HNGĐ và hậu quả nguy

hiểm cho xã hội cũng phải đáp ứng các điều kiện: 1) hành vi xâm hại chế độ HNGĐ phải xảy ra trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội về trình tự thời gian; 2) hành vi xâm hại chế độ HNGĐ phải chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả nguy hiểm cho xã hội; và 3) hậu quả nguy hiểm cho xã hội chính là sự hiện thực hóa khả năng thực tế làm phát sinh hậu quả của hành vi xâm hại chế độ HNGĐ.

Các dấu hiệu khác thuộc mặt khách quan của tội phạm nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc của tất cả các tội phạm xâm hại chế độ HNGĐ nhưng cũng có thể là dấu hiệu bắt buộc đối với một vài tội trong số đó.

2.2.1.3. Đặc điểm về chủ thể của tội phạm

Chủ thể của các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo luật hình sự Việt Nam có thể là chủ thể thường hay chủ thể đặc biệt nhưng nhất thiết phải là người từ đủ 16 tuổi trở lên, thường là người liên quan chặt chẽ với chủ thể của quan hệ HNGĐ trực tiếp bị tội phạm xâm hại hoặc chính là chủ thể của quan hệ HNGĐ trực tiếp bị tội phạm xâm hại và thường không phải là những người có nhân thân tốt.

2.2.1.4. Đặc điểm về mặt chủ quan của tội phạm

Theo quy định của Bộ luật hình sự hiện hành, tất cả các hành vi xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình phải được thực hiện với hình thức lỗi cố ý thì mới bị coi là tội phạm. Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là phá vỡ các nguyên tắc của chế độ hôn nhân và gia đình Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thấy trước được hậu quả nguy hiểm của hành vi đó và mong muốn hoặc có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra nên đã lựa chọn xử sự đó. Sự cố ý đã bộc lộ rõ bản chất chống lại những giá trị tốt đẹp của chế độ hôn nhân tiến bộ xã hội chủ nghĩa mà Hiến pháp và pháp luật Việt Nam đã quy định và bảo vệ, nên những hành vi mà chủ thể đã thực hiện buộc phải bị trừng trị nghiêm khắc bằng các biện pháp hình sự.

Đối với hầu hết các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình theo luật hình sự Việt Nam, các dấu hiệu khác thuộc mặt chủ quan của tội phạm như động cơ phạm tội và mục đích phạm tội không có ý nghĩa quyết định trong việc định tội vì không phải là dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của tội phạm.

2.2.2. Đặc điểm về hình phạt

Các hình phạt chính được áp dụng đối với những tội này gồm có: tù

có thời hạn tối đa 5 năm, cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt cảnh cáo. Trong bảy tội thì chỉ có duy nhất một tội có cấu thành tội phạm tăng nặng, số còn lại chỉ quy định duy nhất một cấu thành tội phạm cơ bản. Trong Chương các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, chỉ duy nhất có Tội đăng ký kết hôn trái pháp luật (Điều 149) là tội có quy định áp dụng hình phạt bổ sung.

2.2.3. Phân biệt các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình với một số tội phạm và hành vi có liên quan

2.2.3.1. Phân biệt với một số tội không phải là tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

a. Phân biệt tội loạn luân với một số tội phạm xâm hại tình dục có tính chất loạn luân: cấu thành tội loạn luân đòi hỏi hai người đủ 16 tuổi trở lên thực hiện hành vi giao cấu thuận tình. Loạn luân không thỏa mãn những điều kiện này tùy từng trường hợp sẽ cấu thành một trong các tội xâm phạm tình dục có tính chất loạn luân.

b. Phân biệt tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình với tội bức tử và tội hành hạ người khác: tội bức tử đòi hỏi có sự lệ thuộc giữa nạn nhân và chủ thể, hành vi mà chủ thể thực hiện phải có tính thường xuyên, hậu quả làm nạn nhân có hành động tự sát; nạn nhân không có quan hệ HNGĐ với chủ thể thì hành vi không cấu thành tội hành hạ người khác.

2.2.3.2. Phân biệt một số tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình với nhau

Hai tội phạm khác nhau chủ yếu ở mục đích cưỡng ép kết hôn hoặc cản trở hôn nhân tự nguyện tiến bộ.

2.2.3.3. Phân biệt một số tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình với hành vi vi phạm pháp luật hành chính

Hai loại vi phạm pháp luật này khác nhau ở dấu hiệu nhân thân của người thực hiện hành vi và dấu hiệu hậu quả nghiêm trọng.

Chương 3

THỰC TIỄN XÉT XỬ VÀ VIỆC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI XÂM PHẠM CHẾ ĐỘ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

3.1. Thực tiễn xét xử các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

3.1.1. Tình hình xét xử các tội xâm phạm chế độ HNGĐ trong giai đoạn 2005-2014

Theo số liệu thống kê của Tòa án nhân dân tối cao, từ năm 2005-2014, trên khắp cả nước thì bình quân mỗi năm xét xử sơ thẩm khoảng xấp xỉ 20 vụ án về HNGĐ với khoảng 35 bị cáo (Bảng 4.1).

Bảng 4.1: Số liệu xét xử hình sự sơ thẩm về các tội xâm phạm chế độ HNGĐ giai đoạn 2005-2014

Năm	Số vụ án HNGĐ được xét xử sơ thẩm	Số bị cáo
2005	21	30
2006	24	38
2007	30	58
2008	17	27
2009	15	32
2010	25	83
2011	17	28
2012	12	14
2013	13	18
2014	15	23
Tổng	189	351

(Nguồn: Vụ Thống kê tổng hợp TANDTC)

Các tội phạm HNGĐ chưa được kiểm soát tốt, số lượng các vụ án hàng năm lúc tăng lúc giảm chưa theo quy luật nhất định; Số lượng các tội phạm được xét xử chưa phản ánh đúng thực trạng hành vi vi phạm chế độ HNGĐ; Có những tội phạm chưa bao giờ được xét xử trên thực tiễn, hoặc trong 10 năm mới chỉ được xét xử có 01 lần; Tội tổ chức tảo hôn, tội tảo hôn là tội phạm có xu hướng đồng phạm cao; số lượng nữ giới, người dân

tội thiếu số và người ở độ tuổi từ 18-30 mặc dù không chiếm đa số các bị cáo phạm tội, nhưng cũng chiếm bộ phận không nhỏ và thường tập trung ở các tội không có tính chất bạo lực liên quan đến điều kiện kết hôn.

3.1.2. Thực tiễn áp dụng hình phạt đối với các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

Các tội xâm phạm chế độ HNGĐ đều là các tội phạm ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng, mức cao nhất của hình phạt đối với loại tội phạm này chỉ đến 5 năm tù. Vì vậy, các biện pháp TNHS áp dụng đối với những người phạm các tội này đa số là các biện pháp không tước tự do hoặc tước tự do không quá 5 năm, được áp dụng phổ biến nhất là tù có thời hạn cho hưởng án treo. Án treo được áp dụng cho 136/352 bị cáo, chiếm tỷ lệ 39% tổng số bị cáo bị xét xử về tội HNGĐ trong vòng 10 năm.

Hình phạt tù có thời hạn thường được áp dụng nhiều nhất đối với các tội phạm có tính chất bạo lực như là tội hành hạ hoặc ngược đãi ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng. Sự phản ánh khách quan này cũng cho thấy luật hình sự rất nghiêm minh với những hành vi nguy hiểm vừa xâm hại quan hệ HNGĐ vừa xâm hại đến quan hệ nhân thân của con người.

Mặc dù Song theo thống kê lại có tới 57/352, bị cáo, tương đương với 16%, bị phạt tiền. Con số này không hề mâu thuẫn và vẫn phản ánh trung thực về tình hình áp dụng các biện pháp TNHS với người phạm tội HNGĐ. Bởi lẽ, những hình phạt tiền đã được áp dụng chắc chắn là với tư cách hình phạt bổ sung theo quy định của khoản 3 Điều 60 BLHS về việc áp dụng biện pháp án treo.

3.1.3. Những bất cập trong việc xử lý các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình và các nguyên nhân cơ bản

3.1.3.1. Những bất cập trong việc xử lý các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

Một là một số tội quy định trong chương Các tội xâm phạm chế độ HNGĐ chưa phù hợp và phản ánh đầy đủ tính chất nguy hiểm của tội phạm. Hai là tội cưỡng ép kết hôn trong Điều 146 chưa bao quát được hết tính chất và quy mô của loại hành vi này. Ba là việc xử lý tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng gặp vướng mắc trong hoạt động áp dụng pháp luật. Bốn là một số quy định về truy cứu TNHS đối với hành

vi loạn luân chưa chưa thật sự phù hợp. Năm là tội phạm quy định tại Điều 151 chỉ có duy nhất một cấu thành tội phạm cơ bản mà không có cấu thành tội phạm tăng nặng hay giảm nhẹ gây ảnh hưởng không nhỏ đến nguyên tắc phân hóa TNHS trong thực tiễn xử lý các tội phạm này. Sáu là số lượng tội phạm ẩn khá lớn.

3.1.3.2. Các nguyên nhân cơ bản của những bất cập trên

Nguyên nhân bởi sự lỗi thời của các quy phạm pháp luật hình sự; nền kinh tế-xã hội phát triển chóng mặt, văn bản pháp luật còn chòng chéo. Công tác tuyên truyền pháp luật và quản lý nhà nước trong lĩnh vực HNGĐ chưa thật sự hiệu quả.

3.2. Hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

3.2.1. Những yêu cầu của việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

3.2.1.1. Yêu cầu của sự phát triển về kinh tế-xã hội

Nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa đang được hoàn thiện dần đã mang lại nhiều lợi ích tích cực, song sự ảnh hưởng từ mặt trái của nền kinh tế thị trường đã tác động đến các chuẩn mực xã hội, giá trị đạo đức truyền thống và phạm vi ảnh hưởng lan rộng khắp cả nước. Sự tác động tiêu cực này làm biến đổi suy nghĩ, lối sống và thuần phong mỹ tục trong đời sống HNGĐ của một bộ phận không nhỏ người Việt Nam. Điều này rất nguy hiểm vì trật tự HNGĐ tiến bộ xã hội chủ nghĩa mà Nhà nước mong muốn duy trì và phát triển rất có thể trật hướng nếu những hành vi đó không được ngăn chặn kịp thời. Pháp luật hình sự tuy không phải là biện pháp duy nhất nhưng lại là công cụ quan trọng trong việc bảo vệ và hỗ trợ cho các mối quan hệ xã hội về HNGĐ phát triển đúng định hướng của Nhà nước.

3.2.1.2. Yêu cầu của chính sách hình sự đối với các tội xâm phạm chế độ HNGĐ

Việc hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ HNGĐ chính là nhằm thể chế hóa yêu cầu của chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước đã đề ra. Theo đó, các quy phạm pháp luật hình sự cần thiết phải được hoàn thiện theo tinh thần đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội; tội phạm hóa đối với những hành vi nguy

hiềm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế.

3.2.1.3. Yêu cầu của việc thể chế hóa các quy định của Hiến pháp 2013

Sự phát triển, bổ sung và đề cao quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp 2013 đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các tội xâm phạm chế độ HNGĐ theo hướng vừa bảo vệ vững chắc chế độ HNGĐ, vừa tăng cường bảo vệ quyền của nhóm người dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người có nhược điểm về thể chất mà không thể tự mình sinh sống được...

3.2.1.4. Yêu cầu của việc thực hiện cam kết quốc tế

Xu thế chủ động hội nhập quốc tế đã trở thành nhu cầu nội tại của Việt Nam. Bối cảnh đó đã phát sinh nhu cầu nội luật hóa các quy định của pháp luật quốc tế liên quan đến HNGĐ. Do vậy, việc hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam về các tội xâm phạm chế độ HNGĐ của là đòi hỏi cấp bách của nhu cầu của việc thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

3.2.2. Một số vấn đề đã được hoàn thiện trong BLHS 2015

Vấn đề khách thể loại của tội phạm đã được xác định một cách đúng đắn hơn; Dấu hiệu gây hậu quả nghiêm trọng trong một số cấu thành tội phạm được quy định khá rõ ngay trong BLHS; Tội tảo hôn đã được phi tội phạm hóa; Một số tội phạm đã được quy định thêm dấu hiệu định khung tăng nặng; hành vi tổ chức mang thai hộ được quy định là tội xâm phạm chế độ HNGĐ.

3.2.3. Những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện trong pháp luật hình sự về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân gia đình

3.2.3.1. Hình sự hóa đối với tội cưỡng ép kết hôn

Đề xuất bổ sung khung hình phạt tăng nặng đối với trường hợp có dấu hiệu định khung là *nhằm mục đích bóc lột tình dục* với mức hình phạt thật nghiêm khắc để bảo vệ tốt hơn nữa quyền của những người phụ nữ trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.

3.2.3.2. Về chính sách hình sự đối với tội vi phạm chế độ một vợ một chồng

Đề xuất hoàn thiện chính sách hình sự đối với tội vi phạm chế độ một vợ, một chồng theo hướng xu hướng hình thành cơ chế pháp lý hình sự để điều chỉnh mối quan hệ của các cặp đôi trong nhóm LGBT nhằm tăng cường bảo vệ quyền của đối tượng yếu thế trong xã hội này.

3.2.3.3. Hướng dẫn áp dụng quy định của tội loạn luân

Vấn đề định tội danh cần được tiếp tục xem xét theo hướng thu hút về cấu thành tội phạm nặng hơn trong một số trường hợp hành vi loạn luân bị xét xử về tội xâm phạm tình dục có tính chất loạn luân.

3.2.4. Những giải pháp khác nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình

3.2.4.1. Tăng cường hướng dẫn và giải thích các quy định của BLHS năm 2015 về các tội xâm phạm chế độ HNGĐ

3.2.4.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục ý thức pháp luật cho người dân

3.2.4.3. Triển khai đồng bộ các chính sách xã hội và pháp luật trong việc phát triển trình độ dân trí của người dân

KẾT LUẬN

Nhận thức rằng HNGĐ có vai trò tái sản xuất ra đời sống trực tiếp – tái sản xuất ra con người, là cơ sở nền tảng của mỗi quốc gia, là chiếc kén giúp cho những công dân được hình thành, sinh trưởng và phát triển, là một trong những yếu tố quan trọng quyết định chất lượng công dân, nên, bất cứ quốc gia nào dù ở Đông hay Tây đều quy định và bảo vệ chế độ HNGĐ ở mức độ cao, đó là bằng pháp luật hình sự. Việc trừng trị những hành vi vi phạm chế độ HNGĐ ở mỗi nước đều phụ thuộc vào những giới hạn từ góc độ pháp lý, tội phạm học, tâm lý-đạo đức, kinh tế-xã hội, văn hóa-truyền thống.

Quan hệ HNGĐ luôn được xác định là nhóm khách thể quan trọng được luật hình sự Việt Nam bảo vệ trong tất cả các giai đoạn lịch sử kể từ thời kỳ phong kiến đến nay. Ở thời kỳ phong kiến, quan hệ về HNGĐ có xu hướng bị hình sự hóa rất nhiều. Các quy định về tội phạm và hình phạt đều bộc lộ rõ nét sự đàn áp dân chúng của giai cấp địa chủ phong kiến, đồng thời phản ánh tình trạng bất bình đẳng giới xâm nhập mọi ngõ ngách trong xã hội. Ở thời kỳ hiện đại, pháp luật hình sự Việt Nam thời kỳ hiện đại hay pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành mặc dù tiếp tục bảo vệ khách thể về HNGĐ nhưng mức độ bảo vệ không cao như trước nữa. Các

tội xâm phạm chế độ HNGĐ hầu hết được quy định là tội ít nghiêm trọng. Chính sách hình sự đối với nhóm tội này chuyển sang trừng trị kết hợp với giáo dục và thuyết phục thay vì trừng trị là chủ yếu như trước. Các biện pháp trừng trị và giáo dục được quy định một cách nhân đạo và phong phú hơn. Giới hạn trừng trị về mặt khách quan và chủ quan đối với các tội xâm phạm chế độ HNGĐ được thu hẹp rất nhiều và phân định tương đối rõ ràng khiến số lượng tội phạm được phát hiện và xử lý khá hạn chế nhưng cũng khiến việc xử lý dễ dàng và minh bạch, bảo đảm các nguyên tắc của luật hình sự.

Thực tiễn xét xử trên toàn quốc trong 10 năm gần đây cho thấy, các tội xâm phạm chế độ HNGĐ có diễn biến khá ổn định khi được đánh giá và xem xét trong tổng thể tình hình các tội phạm nói chung. Tuy nhiên số liệu điều tra cho thấy việc xử lý tội phạm chủ yếu chỉ tập trung vào một số tội phạm nhất định, trong khi hành vi phạm tội diễn ra trong thực tế lại không hiếm gặp. Thực tiễn này đòi hỏi phát huy tổng thể nhiều biện pháp để đấu tranh với loại tội phạm này, trong đó có biện pháp quan trọng là hoàn thiện pháp luật hình sự.

Trải qua 15 năm thi hành, BLHS năm 1999 đã bộc lộ nhiều điểm bất cập, không đáp ứng được đòi hỏi của xã hội trong đấu tranh phòng, và chống tội phạm trong tình hình mới, trong đó có những quy định về các tội xâm phạm chế độ HNGĐ. Vì vậy việc sửa đổi, bổ sung một cách diện BLHS này là điều hết sức cần thiết. Tuy nhiên, những quy định về các tội xâm phạm chế độ HNGĐ trong BLHS năm 2015 vẫn còn một số điểm cần được tiếp tục hoàn thiện hơn nữa. Việc liên tục hoàn thiện pháp luật là nhu cầu tất yếu của bất cứ quốc gia nào trong thế giới luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng.